

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế Quản lý, khai thác, sử dụng trang thiết bị của dự án
“Tăng cường trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo tại Viện
Toán học”, mã số TLTB01.02/21-23**

**VIỆN TRƯỞNG
VIỆN TOÁN HỌC**

Căn cứ Luật quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 21/6/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định 70/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng tài sản được hình thành thông qua việc triển khai thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Quyết định số 272/QĐ-VHL ngày 01/3/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Toán học;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-VHL ngày 05/01/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc Quyết định ban hành Quy chế về việc quản lý, sử dụng tài sản công tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 255/QĐ-VHL ngày 01/03/2023 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam ban hành Quy định quản lý các dự án tăng cường trang thiết bị khoa học tại Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 2136/QĐ-VHL ngày 07/12/2020 của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam về việc phê duyệt dự án “Tăng cường trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo tại Viện Toán học” mã số TLTB01.02/21-23;

Theo đề nghị của Chủ nhiệm dự án “Tăng cường trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo tại Viện Toán học”;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Quản lý tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Quy chế quản lý, khai thác, sử dụng trang thiết bị của dự án “Tăng cường trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học

và đào tạo tại Viện Toán học” mã số TLTB01.02/21-23 do Viện Toán học được quản lý và sử dụng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng phòng Quản lý tổng hợp, Chủ nhiệm dự án, tập thể và cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, VTH. A. 03.



QUY CHẾ

Quản lý, khai thác và sử dụng trang thiết bị của dự án “Tăng cường trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo tại Viện Toán học”, Mã số: TLTB01.02/21-23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 384/QĐ-VTH ngày 27/11/2024 của Viện trưởng
Viện Toán học)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích ban hành quy chế

1. Đảm bảo việc quản lý, khai thác và sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị được đầu tư từ Dự án “Tăng cường trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo tại Viện Toán học”, giai đoạn 2021-2023.
2. Khai thác và sử dụng tài sản để phục vụ công tác của đơn vị đảm bảo hiệu quả, an toàn, tiết kiệm, chống lãng phí, thất thoát.
3. Phát huy quyền làm chủ tập thể, công khai, dân chủ trong công tác quản lý và sử dụng tài sản công.
4. Nâng cao vai trò, tinh thần trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong công tác quản lý, sử dụng tài sản.

Điều 2. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này điều chỉnh việc quản lý, khai thác và sử dụng các trang thiết bị thuộc Dự án “Tăng cường trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo tại Viện Toán học”, Mã số: TLTB01.02/21-23.
2. Áp dụng cho toàn bộ cán bộ, viên chức, nghiên cứu sinh, học viên, khách mời sử dụng các thiết bị thuộc danh mục đầu tư của dự án.
3. Các đơn vị liên quan: Phòng Quản lý tổng hợp, các phòng nghiên cứu, Trung tâm Nghiên cứu và Đào tạo Toán học Quốc tế, các bộ phận và cá nhân được giao quản lý thiết bị.

Chương II QUẢN LÝ TRANG THIẾT BỊ

Điều 3. Phân công quản lý

1. Mỗi thiết bị được giao cho một cán bộ phụ trách chính chịu trách nhiệm vận hành, bảo quản và ghi chép nhật ký sử dụng.

2. Phòng Quản lý tổng hợp là đơn vị đầu mối quản lý chung, theo dõi, thống kê và phối hợp với các phòng nghiên cứu trong công tác quản lý thiết bị.

3. Người đứng đầu các phòng nghiên cứu, nhóm chuyên môn chịu trách nhiệm quản lý và giám sát việc sử dụng thiết bị trong phạm vi được giao.

Điều 4. Hồ sơ quản lý thiết bị

1. Mỗi thiết bị phải có hồ sơ quản lý, bao gồm: biên bản bàn giao, thông tin kỹ thuật, bảo hành, hướng dẫn sử dụng, nhật ký sử dụng, bảo trì.

2. Thiết bị được dán mã số quản lý nội bộ và lưu trong sổ theo dõi thiết bị.

3. Hồ sơ thiết bị được cập nhật, lưu trữ và quản lý tại Phòng Quản lý tổng hợp.

Điều 5. Kiểm kê và báo cáo

1. Việc kiểm kê thiết bị được thực hiện định kỳ hằng năm, trước ngày 01 tháng 01 năm sau.

2. Kiểm kê đột xuất được thực hiện khi có yêu cầu của Viện trưởng Viện Toán học hoặc cơ quan cấp trên.

3. Báo cáo tình hình sử dụng, bảo dưỡng, hư hỏng thiết bị được thực hiện theo Quy định của Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam.

Chương III KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG

Điều 6. Nguyên tắc sử dụng

1. Trang thiết bị được sử dụng đúng công năng, mục đích của Dự án.

2. Ưu tiên phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học, giảng dạy, hội thảo và hợp tác quốc tế của Viện.

3. Không tự ý di chuyển, tháo dỡ, cho mượn hoặc sử dụng vào mục đích cá nhân.

4. Việc sử dụng thiết bị phải đăng ký với người quản lý thiết bị hoặc qua hệ thống nội bộ của Viện.

Điều 7. Đăng ký sử dụng

Người dùng phải đăng ký với người quản lý thiết bị hoặc phòng Quản lý tổng hợp qua hệ thống nội bộ của Viện.

Điều 8. Bảo trì và sửa chữa

1. Người quản lý thiết bị có trách nhiệm giám sát tình trạng thiết bị, lập kế hoạch bảo dưỡng định kỳ.

2. Việc sửa chữa, bảo hành thiết bị thực hiện theo quy định và do Viện trưởng phê duyệt.

3. Thiết bị hỏng phải được báo cáo kịp thời, không tự ý sửa chữa nếu không được phân công.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

Điều 9. Trách nhiệm của chủ dự án

1. Ban hành quy chế này và chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.
2. Tổng hợp, báo cáo định kỳ tình hình khai thác và sử dụng thiết bị theo quy định của Viện Toán học và cấp trên.
3. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn vận hành, sử dụng thiết bị an toàn và hiệu quả.

Điều 10. Trách nhiệm của Phòng Quản lý tổng hợp

1. Tổ chức quản lý trực tiếp, bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động bình thường của thiết bị.
2. Lập sổ theo dõi, cập nhật nhật ký sử dụng, bảo dưỡng, bảo hành.
3. Phối hợp với các phòng, trung tâm, nhóm nghiên cứu để sắp xếp và điều phối lịch sử dụng thiết bị hợp lý.

Điều 11. Trách nhiệm của người sử dụng thiết bị

1. Tuân thủ nghiêm các quy định về quản lý, sử dụng, bảo dưỡng thiết bị.
2. Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, đúng hướng dẫn kỹ thuật.
3. Chịu trách nhiệm bồi thường nếu làm hư hỏng, mất mát thiết bị do lỗi cá nhân.
4. Đảm bảo an toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh trong quá trình sử dụng.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Điều khoản thi hành

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký.
2. Các phòng, trung tâm, bộ phận và cá nhân liên quan có trách nhiệm phổ biến và thực hiện nghiêm túc quy chế này.
3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các cá nhân và bộ phận phản ánh để Lãnh đạo Viện xem xét, điều chỉnh.



VIỆN TRƯỞNG

Đoàn Thái Sơn



PHỤ LỤC:

Danh mục thiết bị, phần mềm đã đầu tư thuộc dự án “Tăng cường trang thiết bị phục vụ nghiên cứu khoa học và đào tạo tại Viện Toán học”, mã số

TLTB01.02/21-23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 384/QĐ-VTH ngày 27/11/2024 của Viện trưởng Viện Toán học)

TT	Tên thiết bị (bao gồm thông tin kiểu mẫu (model), hãng sản xuất, xuất xứ)	Đơn vị tính	Số lượng	Giá trị (đồng)	Vị trí lắp đặt	Ghi chú
1	Máy chiếu hội trường Model: EB-L610U Hãng sản xuất: Epson Xuất xứ: Châu Á	Bộ	1	108.350.000	Hội trường Tầng 2 nhà A6	
2	Máy photocopy Model: DocuCenter V-4070/5070 Hãng sản xuất: Xerox Xuất xứ: Châu Á	Bộ	3	268.950.000	Thư viện, Đào tạo và Tầng 1 nhà A5	
3	Máy in chuyên dụng Model: Laserjet Enterprise M712N Hãng sản xuất: HP Xuất xứ: Châu Á	Bộ	3	161.700.000	Tầng 1, 3 nhà A5 và Tầng 4 nhà A6	
4	Điều hoà nhiệt độ 60.000BTU Model: FVGR06NV1 Hãng sản xuất: Daikin Xuất xứ: Châu Á	Bộ	2	151.118.906	Hội trường 301 A5	
5	Điều hoà nhiệt độ 12.000BTU Model: FTKC35UAVMV Hãng sản xuất: Daikin Xuất xứ: Châu Á	Bộ	7	114.832.029	Các phòng 102, 104, 105, 106, 113, 115, 206 nhà A5	
6	Điều hoà nhiệt độ 18.000BTU Model: FTKQ50SAVMV Hãng sản xuất: Daikin Xuất xứ: Châu Á	Bộ	8	206.919.064	Các phòng 108, 205, 207, 210, 212, 213, 308, 309 nhà A5	
7	Hệ thống Wifi Model: 901-R610-WW00 Hãng sản xuất: Ruckus Xuất xứ: Châu Á	Bộ	16	439.500.000	Tầng 1, 2, 3 nhà A5, mỗi tầng 4, Hội trường tầng 2, tầng 4, 5, 6 nhà A6	
8	Cửa tự động ra vào thư viện Hãng sản xuất: Nabco, Miwa Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	177.424.223	Thư viện (Tầng 4 Nhà A6)	
9	Cửa tự động ra vào nhà A5 Hãng sản xuất: Nabco, Miwa Xuất xứ: Châu Á	Bộ	01	187.280.777	Nhà A5	

10	Hệ thống kiểm soát ra vào Model: ZKFinger VX10.0 Hãng sản xuất: Zkteco Xuất xứ: Châu Á	Bộ	02	33.976.800	Thư viện (Tầng 4 Nhà A6)	
11	Nâng cấp hệ thống điện thoại thoại Model: Lucent OmniPCX office Hãng sản xuất: Alcatel Xuất xứ: Châu Á	Hệ thống	01	96.399.050	Phòng Máy tính (Tầng 2 nhà A6)	
12	Thiết bị cân bằng tải Model: Peplink 710 Hãng sản xuất: Peplink Xuất xứ: Châu Á	Chiếc	1	140.875.798	Phòng máy tính Nhà A6	
13	Thiết bị chuyển mạch mạng lớp Core Model: C9300-24T-A Hãng sản xuất: Cisco Xuất xứ: Châu Á	Chiếc	1	95.478.768	Phòng máy tính Nhà A6	
14	Thiết bị chuyển mạch mạng lớp Access Model: (C9200L-48T-4X-E) Hãng sản xuất: Cisco Xuất xứ: Châu Á	Chiếc	7	731.594.902	Phòng máy Nhà A6, Tầng 1, 2, 3 nhà A5, Tầng 4, 5,6 nhà A6	
15	Thiết bị kết nối các chuyển mạch Model: GLC-LH-SMD= Hãng sản xuất: Cisco Xuất xứ: Châu Á	Chiếc	4	12.492.549	Phòng máy tính nhà A6	
16	Máy chủ Model: Proliant DL380 Gen10 Hãng sản xuất: Hewlett-Packard Xuất xứ: Châu Á	Bộ	1	214.157.983	Phòng máy tính nhà A6	
17	Hệ thống âm thanh hội trường	Hệ thống	01	107.788.175	Hội trường 301, nhà A5	
	Bàn trộn 10 đường vào: Model: MG10XU //E YEM Hãng sản xuất: YAMAHA; Xuất xứ: Nhật/Trung Quốc/Malaysia/Đài Loan;	cái	1	7.812.556		
	Loa toàn dải treo tường Model: EVID 4.2; Hãng sản xuất: ElectroVoice; Xuất xứ: Mỹ/Trung Quốc	Cặp	3	35.576.760		
	Amplify công suất: Model: Q44-II 230V Hãng; sản xuất: ElectroVoice; Xuất xứ: Mỹ/Trung Quốc	Chiếc	1	21.360.270		

	Bộ thu Micro không dây : Model: MW1-RX-F5; Hãng sản xuất: Bosch; Xuất xứ: Đức/Đài Loan/Trung Quốc	Chiếc	2	19.187.740		
	Micro không dây cầm tay: Model: MW1-HTX-F5; Hãng sản xuất: Bosch; Xuất xứ: Đức/Đài Loan/Trung Quốc	Chiếc	2	16.430.300		
	Cáp micro chuyên dụng MY 206SWW	m	10	544.500		
	Cáp loa 2x1,5mm2	m	50	2.557.500		
	Giắc canon đực NC3MXX	cái	5	860.000		
	Giắc canon cái NC3FXX	Cái	5	765.750		
	Giắc loa 4 chân NL4FX	Cái	2	495.000		
	Giắc 6 lý stereo NP3X	Cái	2	547.800		
	Vật tư phụ phục vụ thi công: Nờ thép, phích cắm, băng dính điện, băng dính đánh dấu, ống gen,...	Cái	1	1.650.000		
18	Hệ thống phòng học, hội thảo trực tuyến	Hệ Thống	02	799.497.110	Phòng hội thảo Tầng 5, 6 nhà A6	
	Video Software Hãng: Microsoft	HT	3	88.754.228		
	Camera: Hãng sản xuất: Logitech Xuất xứ: Trung Quốc/Đài Loan	Bộ	8	530.333.905		
	Cáp USB: Hãng sản xuất: Logitech Xuất xứ: Trung Quốc/Đài Loan	Chiếc	2	34.296.386		
	Dây cáp HDMI	Chiếc	3	1.554.843		
	Dây HDMI kết nối từ PC đến máy chiếu Xuất xứ: Việt Nam	Chiếc	3	9.039.782		
	Bộ phát tín hiệu micro không dây cài ve áo Ký mã hiệu: MW1-LTX-F5 Hãng sản xuất: Bosch Xuất xứ: Đài Loan	Chiếc	2	17.860.419		

	Micro không dây cầm tay Ký mã hiệu: MW1-HTX-F5 Hãng sản xuất: Bosch Xuất xứ: Đài Loan	Chiếc	2	14.310.249		
	Bộ thu micro không dây Ký mã hiệu: MW1-RX-F5 Hãng sản xuất: Bosch Xuất xứ: Đài Loan	Chiếc	4	38.350.593		
	Loa trần Ký mã hiệu: LBC 3099/41/ Hãng sản xuất: Bosch Xuất xứ: Trung Quốc/Đài Loan	Chiếc	12	22.129.387		
	Âm ly Ký mã hiệu: LBB 1930/20 Hãng sản xuất: Bosch Xuất xứ: Trung Quốc/Đài Loan	Chiếc	02	15.363.248		
	Bàn trộn Ký mã hiệu: MG12XU //E Hãng sản xuất: Yamaha Xuất xứ: Malaysia	Chiếc	02	17.120.920		
	Giắc loa đực	Cái	02	289.273		
	Giắc loa cái	Cái	02	626.758		
	Cáp loa 2 x1,5 mm2	m	120	5.128.022		
	Tủ rack	Cái	02	4.339.097	Phòng hội thảo tầng 5, 6 nhà A6	
19	Hệ thống kiểm soát mượn trả tài liệu thư viện Công nghệ: Chíp RFID Hãng sản xuất: Bibliotheca Xuất xứ: Châu Á	Bộ	1	88.280.555	Thư viện (tầng 4 nhà A6)	
20	Nhãn dán cho tài liệu (nhãn điện tử) Công nghệ: Chíp RFID Hãng sản xuất: Bibliotheca Xuất xứ: Châu Á	Cuộn	5	114.799.161	Thư viện (tầng 4 nhà A6)	
21	Máy quét mã vạch Hãng sản xuất: Datalogic Xuất xứ: Châu Á	Chiếc	2	8.919.895	Thư viện (tầng 4 nhà A6)	
22	Cổng an ninh thư viện (Cổng RFID) Hãng sản xuất: Bibliotheca Xuất xứ: Châu Á	Bộ	1	373.187.273	Thư viện (tầng 4 nhà A6)	

23	Phần mềm quản lý thư viện. Phần mềm Thư viện điện tử, thư viện số Libol và phần mềm giải pháp lưu thông tài liệu điện tử Libol Bookworm Nhãn mác: Công ty Cổ phần Công nghệ Tinh Vân Xuất xứ: Việt Nam	Bộ	1	730.540.116	Thư viện Tầng 4 nhà A6	
24	Nâng cấp trang thông tin điện tử Viện Toán học	Dịch vụ	1	199.860.000	Máy chủ dịch vụ	

